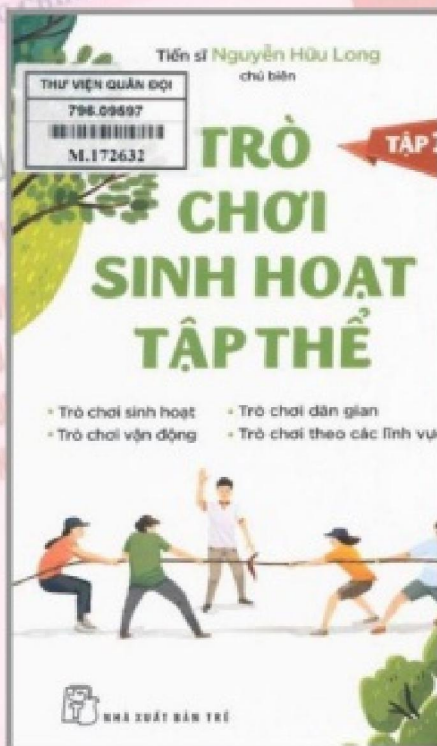




TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

- (88) -



THU MỤC

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

số $\frac{1}{2020}$

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ

Biên tập:
Thiếu tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương

Thực hiện:
Thiếu tá CN, Cử nhân Nguyễn Thị Thu Hà
Trung úy CN, Cử nhân Bùi Khắc Phúc

Thiết kế bìa:
Thiếu tá CN, Kỹ sư Trần Mạnh Hà

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 1 - 2020.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới; giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, luận văn và tư liệu mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN - THƯ MỤC - MÁY TÍNH
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế - Cửa Đông - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 024.38235130 - 069.554556

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Thuvienquandoi@gmail.com (Internet)

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI số 1/2020 giới thiệu 356 tài liệu, bằng 03 ngôn ngữ Việt, Anh và Nga trong đó có 311 tài liệu tiếng Việt, 19 tài liệu tiếng Anh và 26 tài liệu tiếng Nga, được phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Tổng quát: 04 tài liệu
- Triết học và tâm lý học: 13 tài liệu
- Tôn giáo: 05 tài liệu
- Khoa học xã hội: 104 tài liệu
- Hành chính và quân sự: 86 tài liệu
- Công nghệ: 25 tài liệu
- Nghệ thuật: 04 tài liệu
- Văn học: 85 tài liệu
- Lịch sử, địa lý: 30 tài liệu

000 - TỔNG QUÁT

001. Chính sách an ninh mạng trong quan hệ quốc tế hiện nay và đối sách của Việt Nam: Sách tham khảo/ *Nguyễn Việt Lâm chủ biên.* - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 218tr.; 21cm.

005.8/.0080216 - .0080217; M.172557 - M.172558; MP.0033911 - MP.0033912

002. Cổ nhân nói gì/ Phù Ninh. - H.: Hồng Đức, 2019. - 259tr.; 21cm.

080/M.173159

003. Viết và đối thoại/ Trần Mai Hạnh. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 863tr.; 24cm.

070.40811/M.172239 - M.172240; MP.0033709 - MP.0033710; V.0016982 - V.0016983

004. The Cybersecurity Dilemma: hacking, Trust, and Fear Between Nations/ Ben Buchanan. - Oxford: Oxford University Press, 2017. - 290p.; 22cm.

005.8/A.0013093

100 – TRIẾT HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC

005. Cộng hòa/ Plato; Đỗ Khánh Hoan dịch. - H.: Thế giới, 2018. - 722tr.; 21cm.

184/M.173087 - M.173088 - M.173089; MP.0034266

006. Đối thoại với thiên thần: Câu chuyện có thật đã tạo nên hiện tượng xuất bản tại Nhật/ *Kokusai Un; Nguyễn Hải Anh dịch.* - H.: Thế giới, 2018. - 196tr.; 20cm.

128.4/M.173002 - M.173003 - M.173004; MP.0034216 - MP.0034217

007. Hiện tượng con người/ Pierre Teilhard De Chardin; Đặng Xuân Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H.: Tri thức, 2019. - 554tr.; 21cm.. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới)

128/M.173120 - M.173121 - M.173122; MP.0034278 - MP.0034279

008. Khống chế nỗi sợ/ Misthy Lộ Mọ biên soạn. - H.: Thế giới, 2019. - 255tr.; 21cm.

152.46/M.173150 - M.173151 - M.173152; MP.0034296 - MP.0034297

009. Kì quặc để tự tin: Những trò kì quặc tháo gỡ mọi vướng mắc của tuổi trẻ/ *Oopsy.* - H.: Thế giới, 2018. - 287tr.; 20cm.

158.1/M.173011 - M.173012 - M.173013; MP.0034222 - MP.0034223

010. Lão Tử đạo đức kinh giải luận/ Lý Minh Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 405tr.; 23cm.

181.114/M.172579 - M.172580; MP.0033933 - MP.0033934

011. Mẹ ơi, Mẹ có hạnh phúc không?: Cuốn sách mà bất cứ người con nào cũng cần phải đọc, để biết thương Mẹ nhiều hơn/ *Takeshi Moriya; Nhung Vũ dịch.* - H.: Thế giới, 2018. - 162tr.; 21cm.

158.24/M.172993 - M.172994 - M.172995; MP.0034210 - MP.0034211

012. 10.000 dặm yêu/ Milena Nguyen; Ng.dịch: Ngô Huyền Trang, Nguyễn Thanh Trúc. - H.: Thế giới, 2018. - 227tr.; 20cm.

152.41/M.172999 - M.173000 - M.173001; MP.0034214 - MP.0034215

013. Nhà tiên tri Vanga và vũ trụ huyền bí/ Anna Marianis; Thanh Thúy dịch. - H.: Thế giới, 2019. - 343tr.; 21cm.

133.3248/M.173132 - M.173133 - M.173134; MP.0034286 - MP.0034287

014. Phát triển ý thức đạo đức cách mạng của sĩ quan trẻ ngành Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo/ Vũ Hồng Hà biên soạn. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 173tr.; 21cm.

172/LC.0014761 - LC.0014762

015. Sự thật về thế giới: Mười lý do khiến ta hiểu sai về thế giới và vì sao thế giới này tốt hơn ta tưởng/ Hans Rosling, Ola Rosling, Anna Rosling Ronnlund; Ng.dịch: Trần Thị Kim Chi, Hà Kim Ngân. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 451tr.; 21cm.

155.9042/M.172617 - M.172618; MP.0033963 - MP.0033964

016. Triết học - những vấn đề mới. - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - 165tr.; 30cm.

100/T.0024069

017. Triết học Descartes/ Trần Thái Đình. - H.: Văn học, 2018. - 594tr.; 21cm.

194/M.172495 - M.172496 - M.172497

200 - TÔN GIÁO

018. Đa dạng tôn giáo với tiến trình xây dựng cộng đồng văn hóa - xã hội ASEAN (ASCC): Sách tham khảo/ Trần Thanh Huyền. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 231tr.; 21cm.

200.959/.0080273 - .0080274; M.172249 - M.172250; MP.0033719 - MP.0033720

019. Đời Tổng giám mục Puginier/ Louis-Eugene Louvet; Nguyễn Tiến Văn dịch. - H.: Hà Nội, 2019. - 654tr.; 24cm.

270.092/M.173082 - M.173083 - M.173084; MP.0034265; V.0017149 - V.0017150

020. Lịch sử thượng đế: Hành trình 4000 năm Do Thái giáo, Ki-tô giáo và Hồi giáo/ Karen Armstron; Nguyễn Minh Quang dịch. - H.: Hồng Đức, 2019. - 646tr.; 24cm.

202.11/M.173071 - M.173072; V.0017139 - V.0017140

021. Tây Tạng huyền bí và nghệ thuật sinh tử/ Đặng Hoàng Xa. - H.: Thế giới, 2018. - 318tr.; 21cm.

294.3923/M.173092 - M.173093 - M.173094; MP.0034268

022. *The master plan: ISIS, al-Qaeda, and the Jihadi strategy for final victory*/ Brian H. Fishman. - New Haven: Yale University Press, 2016. - 354p.; 24cm.
297.72/AV.0012310

300 – KHOA HỌC XÃ HỘI

023. *Bình thần làm mẹ*/ Pauline Loh; Thái Hòa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 157tr.; 21cm.
306.8743/M.172637 - M.172638; MP.0033985 - MP.0033986

024. *Bước chuyển thứ tư: Lời tiên tri về nước Mỹ: Những chu kỳ lịch sử dự báo gì về tương lai Hoa Kỳ*/ William Strauss; Ng.dịch: Mai Phương, Hương Quỳnh, Tuấn Minh. - H.: Thế giới, 2019. - 654tr.; 24cm.
303.4973/M.173077 - M.173078; V.0017147 - V.0017148

025. *Đẩy mạnh xây dựng văn hóa trong điều kiện kinh tế thị trường hội nhập quốc tế kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc (phần 1+2)*/ Phùng Hữu Phú. - 2018; H.: Hội đồng Lý luận Trung ương. - 449tr.; 30cm.
306.09597/T.0024016

026. *Điềm tĩnh làm cha*/ Kelvin Ang đề tựa; Thái hòa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 165tr.; 21cm.
306.8742/M.172639 - M.172640; MP.0033987 - MP.0033988

027. *Đời sống xã hội và văn hóa của cộng đồng ngư dân ven biển và hải đảo từ Đà Nẵng đến Khánh Hòa - Góc nhìn dân tộc học*/ Chủ biên: Bùi Xuân Đính, Nguyễn Thị Thanh Bình. - H.: Khoa học xã hội, 2019. - 378tr.; 21cm.
306.09597/.0080492 - .0080493; M.173141 - M.173142 - M.173143; MP.0034292

028. *Hội thảo khoa học vai trò của truyền thông đối với thành phố Hà Nội trong bối cảnh xã hội thông tin*. - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - 508tr.; 30cm.
302.23/T.0024075

029. *Hội thảo khoa học: Văn hóa và phát triển - Những vấn đề của Việt Nam và kinh nghiệm của thế giới*. - 2017; H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự. - 305tr.; 30cm.
306.09597/T.0024160

030. *Một số vấn đề mới về văn minh, văn hóa và tôn giáo*. - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - 165tr.; 30cm.
300/T.0024064

031. *Những vấn đề của xã hội hiện đại và xã hội quốc tế*: (Quyển II/7 tài liệu). - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - 105tr.; 30cm.
300/T.0024062

032. *Những vấn đề mới của xã hội hiện đại*: (quyển I/7 tài liệu). - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - 105tr.; 30cm.

300/T.0024061

033. *Quan hệ tộc người với cộng đồng quốc gia - Dân tộc ở Việt Nam trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế/ Vương Xuân Tình chủ biên*. - H.: Khoa học xã hội, 2019. - 374tr.; 21cm.

**305.8009597/.0080494 - .0080495; M.173144 - M.173145 - M.173146;
MP.0034293**

320 – Chính trị

034. *Bàn cờ lớn*: Vị thế đứng đầu và những đòi hỏi địa chiến lược đối với Hoa Kỳ/ *Zbigniew Brzezinski; Nguyễn Thanh Xuân dịch*. - H.: Hà Nội, 2019. - 358tr.; 21cm.

327.73/.0080480 - .0080481; M.173095 - M.173096

035. *Bàn về chính quyền*: Sách tham khảo/ *Marcus Tullius Cicero; Lương Đăng Vĩnh Đức dịch*. - H.: Hồng Đức, 2017. - 543tr.; 24cm.

320/M.173073 - M.173074; MP.0034262 - MP.0034263; V.0017141 - V.0017142

036. *Biển Việt, đảo Việt/ Vũ Ngọc Khôi*. - H.: Thế giới, 2015. - 221tr.; 15cm.

**320.1209597/.0080498 - .0080499; M.173156 - M.173157 - M.173158;
MP.0034300 - MP.0034301**

037. *Chiến lược "Diễn biến hòa bình" - Nhận diện và đấu tranh*. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 198tr.; 21cm.

T.8

**320.4597/.0079406 - .0079407; LC.0014751 - LC.0014752; M.0169347 -
M.0169348 - M.0169349**

038. *Công tác tư tưởng trong điều kiện hiện nay*: Thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 232tr.; 21cm.

324.2597075/.0080326

039. *Cuộc chiến tranh tâm lý, chiến tranh dư luận và chiến tranh pháp lý nhằm nâng cao vai trò chính trị trong chính quyền Trung Quốc/ Đinh Công Huân*. - 2019; H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự. - 64tr.; 30cm.

320.0951/T.0024140

040. *Đối phó với mặt trận thống nhất Trung Quốc/ Đinh Công Huân*. - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2019. - 82tr.: 82tr.; 30cm.

320.0951/T.0024129

041. *Đông Á, châu Á - những vấn đề mới và những liên quan*. - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - 150tr.; 30cm.

327.5/T.0024057

042. Giữ vững độc lập tự chủ trong hội nhập quốc tế: (Tài liệu hội thảo). - 2017; H.: Hội đồng Lý luận Trung ương. - 386tr.

327.1709597/T.0024157

043. Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia: Quán triệt thực hiện nghị quyết Đại hội XII của Đảng về bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn hiện nay. - 2016; H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự. - 644tr.

324.2597075/T.0024161

044. Kỷ yếu hội thảo khoa học: Phê phán các quan điểm sai trái, xuyên tạc cuộc đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, những biểu hiện "tự diễn biến, tự chuyển hóa" về chính trị trong Đảng. - 2016; H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự. - 314tr.

324.2597075/T.0024163

045. Kỷ yếu hội thảo khoa học: Quan hệ giữa các nước lớn trong giai đoạn hiện nay tác động đến Việt Nam và định hướng ứng phó. - 2017; H.: Viện Khoa học Xã hội Nhân văn Quân sự Bộ Quốc phòng. - 284tr.

327/T.0024159

046. Một số vấn đề an ninh, xung đột chính trị, chiến tranh và trật tự thế giới. - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - 132tr.; 30cm.

327/T.0024073

047. Một số vấn đề mới về di cư, nhập cư và dân số. - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - 115tr.; 30cm.

325/T.0024059

048. Một số vấn đề phát triển về xây dựng Đảng qua các kỳ đại hội: Sách tham khảo/ Chủ biên: Đặng Sỹ Lộc, Phạm Hồng Đức. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 187tr.; 21cm.

324.2597075/.0079988 - .0079989; LC.0014749 - LC.0014750; M.171103 - M.171104 - M.171105

049. Một số vấn đề về tư tưởng lãnh đạo, nhà nước và quản lý nhà nước. - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - 100tr.; 30cm.

320/T.0024070

050. Nâng cao năng lực công tác đoàn của chính trị viên ở đơn vị cơ sở trong Quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo/ Phạm Quang Thanh chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 146tr.; 21cm.

324.259701409/LC.0014763 - LC.0014764

051. Nga, Châu Âu, Liên minh châu Âu - những vấn đề mới và liên quan. - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - 165tr.; 30cm.

327.4/T.0024058

052. Những nội dung cơ bản và mới trong các nghị quyết của ban chấp hành trung ương Đảng và Bộ chính trị khóa XII. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 295tr.; 19cm.

324.2597075/.0080279 - .0080280; M.172255 - M.172256; MP.0033725 - MP.0033726

053. Những vấn đề của Mỹ và những mối quan hệ, những liên quan. - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - 150tr.; 30cm.

327.73/T.0024065

054. Những vấn đề toàn cầu hóa: (Quyển I/5 tài liệu). - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - 80tr.; 30cm.

327/T.0024067

055. Những vấn đề toàn cầu và toàn cầu hóa: (Quyển II/6 tài liệu). - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - 90tr.; 30cm.

327/T.0024068

056. Phòng chống diễn biến hòa bình: Cuộc chiến tranh không khói lửa/ Đinh Công Huân. - 2018; H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự. - 216tr.; 30cm.

320.4597/T.0024015

057. Quân vương: Thuật cai trị/ Niccolò Machiavelli; Vũ Thái Hà dịch. - H.: Thế giới, 2019. - 197tr.; 21cm.

320.1/.0080482 - .0080483; M.173097 - M.173098 - M.173099; MP.0034269

058. Quy định chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, chi bộ cơ sở trong Quân đội nhân dân Việt Nam. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 154tr.; 19cm.

324.2597075/.0079484 - .0079485, .0079780 - .0079781; LC.0014778; MP.0031843 - MP.0031844, MP.0032510 - MP.0032511 - MP.0032512

059. Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên giáo ở cơ sở: Dành cho cấp ủy và cán bộ tuyên giáo ở cơ sở. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 238tr.; 19cm.

324.2597075/.0080277 - .0080278; M.172253 - M.172254; MP.0033723 - MP.0033724

060. Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền miệng: Dành cho cấp ủy và cán bộ tuyên giáo ở cơ sở. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 154tr.; 19cm.

324.2597075/.0080281 - .0080282; M.172257 - M.172258; MP.0033727 - MP.0033728

061. Tài liệu tham khảo bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, Đảng viên ở cơ sở. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 239tr.; 19cm.

324.2597075/.0080285 - .0080286; M.172261 - M.172262; MP.0033731 - MP.0033732

062. Tiến bước dưới cờ Đảng quang vinh xứng danh "Bộ đội cụ Hồ"/ Nguyễn Trọng Nghĩa. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 640tr.; 24cm.

324.2597075/M.172504 - M.172505; MP.0030293 - MP.0030294; V.0017006 - V.0017007

063. Tổng tập văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc: Sách tham khảo. - Xuất bản lần 2. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 335tr.; 21cm.

324.251075/.0080267 - .0080268; M.172243 - M.172244; MP.0033713 - MP.0033714

064. Tư liệu khoa học lý luận và thực tiễn khoa học: Lưu hành nội bộ. - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học. - 130tr.; 30cm.

320/T.0024146

065. Tư liệu khoa học lý luận và thực tiễn khoa học. - 2017; H.: Viện Thông tin Khoa học. - 120tr.; 30cm.

320/T.0024144

066. Tư liệu khoa học lý luận và thực tiễn khoa học: Lưu hành nội bộ. - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học. - 120tr.; 30cm.

320/T.0024148

067. Tư liệu khoa học lý luận và thực tiễn khoa học: Lưu hành nội bộ. - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học. - 120tr.; 30cm.

320/T.0024147

068. Tư liệu khoa học lý luận và thực tiễn khoa học: Lưu hành nội bộ. - 2017; H.: Viện Thông tin Khoa học. - 110tr.; 30cm.

320/T.0024145

069. Vấn đề cải cách hệ thống chính trị của Trung Quốc/ Nguyễn Văn Lập. - 2018; H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự. - 400tr.

320.0951/T.0024014

070. Vấn đề phát triển lý luận phòng, chống "Diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa trong tình hình mới: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Bá Dương chủ biên; Nguyễn Đức Độ, Nguyễn Mạnh Hưởng. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 258tr.; 20cm.

320.4597/.0079404 - .0079405; LC.0014767; M.0169344 - M.0169345 - M.0169346

071. *A World in Disarray: American Foreign Policy and the Crisis of the Old Order*/ Richard Haass. - New York: Penguin Press, 2017. - 359p.; 20cm.

327.73/A.0013092

072. *Everything under the heavens*: How the past helps shape China's push for global power/ Howard W. French. - first ed.. - New York: Alfred A. Knopf, 2017. - 330p.; 24cm.

327.51/AV.0012309

073. *Imagined communities: Reflections on the origin and spread of nationalism*/ Benedict Anderson. - London: Verso, 2016. - 240p.; 21cm.

320.54/A.0013088

074. *The tragedy of great power politics*/ John J. Mearsheimer. - New York: W. W. Norton Company, 2014. - 561p.; 23cm.

327.101/AV.0012312

075. *War by other means: geoeconomics and statecraft*/ Robert D. Blackwill, Jennifer M. Harris. - Belknap Press: An Imprint of Harvard University Press, 2016. - 366p.; 24cm.

327.1/AV.0012317

076. *Идеология России: насоящая и будущая*/ Ю.Ф. Копытов. - изд. 2-е, исп. доп.. - М.: Алгоритм, 2018. - 286с.; 21cm.

320.0947/X.0027043

077. *Путин против Ленина. Кто <<заложил бомбу>> под России*: Владимир Бушин/ Владимир Бушин. - М.: Алгоритм, 2017. - 254с.; 21cm.. - (Левиафан)

320.0947/X.0027042

330 – Kinh tế

078. *Bố cục mới trong phát triển quan hệ kinh tế Trung Quốc - ASEAN*/ Dương Quốc Chính. - 2019; H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự. - 86tr.; 30cm.

337.51059/T.0024143

079. *Cẩm nang kinh tế học*/ Ha-Joon Chang; Nguyễn Tuệ Anh dịch. - H.: Đại học kinh tế quốc dân, 2019. - 454tr.; 24cm.

330/M.173079 - M.173080 - M.173081; MP.0034264

080. *Định hình cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*/ Klaus Schwab, Nicholas Davis; Ng.dịch: Nguyễn Vân, Thành Thép. - H.: Thế giới, 2019. - 499tr.; 21cm.

338.064/M.173123 - M.173124 - M.173125; MP.0034280 - MP.0034281

081. *Đừng chết ở Ả Rập Xê Út*/ Nghiêm Hương. - H.: Thế giới, 2019. - 195tr.; 21cm.

331.625970538/M.173181 - M.173182 - M.173183; MP.0034316 - MP.0034317

082. Hội thảo chính sách công nghiệp quốc gia Việt Nam đến năm 2015 tầm nhìn 2035. - 2017; H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - 417tr.; 30cm.

338.09597/T.0024074

083. Kỹ yếu hội thảo khoa học: Truyền thống phong trào công nhân, bài học đổi mới và giải pháp hoạt động công đoàn trong thời gian tới. - 2016; H.: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. - 223tr.

331.8709597/T.0024154

084. Màn trình diễn trí tuệ của Warren Buffett: Những câu chuyện tại Hội nghị thường niên Berkshire Hathaway/ *Trần Trọng Hải Minh dịch.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 343tr.; 21cm.

338.860973/M.172624 - M.172625; MP.0033969 - MP.0033970

085. Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam: Sách chuyên khảo/ *Chủ biên: Ngô Thắng Lợi, Vũ Thành Hưởng.* - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 394tr.; 21cm.

338.9597/.0080337 - .0080338; M.172567 - M.172568; MP.0033921 - MP.0033922

086. Một số vấn đề mới của tư bản và chủ nghĩa tư bản. - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - 144tr.; 30cm.

330.122/T.0024072

087. Những vấn đề kinh tế học, kinh tế tài chính, kinh tế và chính trị thế giới: (Quyển 3/7 tài liệu). - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - 95tr.; 30cm.

330/T.0024056

088. Những vấn đề kinh tế học, kinh tế tài chính, kinh tế và chính trị thế giới: (Quyển 1/7 Tài liệu). - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - 105tr.; 30cm.

330/T.0024054

089. Những vấn đề kinh tế học, kinh tế tài chính, kinh tế và chính trị thế giới: (Quyển 2/7 tài liệu). - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - 110tr.; 30cm.

330/T.0024055

090. Phụ nữ hơn nhau ở khí chất/ Jessica Honegger; NYX Trần dịch. - H.: Lao động, 2019. - 403tr.; 21cm.

338.092/M.173166 - M.173167 - M.173168; MP.0034306 - MP.0034307

091. Xây dựng nền kinh tế Mỹ mới: Thông minh, công bằng và bền vững: Sách tham khảo/ *Jeffrey D. Sachs; Ng.dịch: Tuấn Trung, Anh Đức.* - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 207tr.; 19cm.

330.973/.0080343 - .0080344; M.172573 - M.172574; MP.0033927 - MP.0033928

092. Chủ nghĩa xã hội hiện thực - Thực trạng và triển vọng: Giáo trình đào tạo sau đại học chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học/ *Nguyễn An Ninh*. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 287tr.; 21cm.

335.00711/.0080333 - .0080334; M.172563 - M.172564; MP.0033917 - MP.0033918

093. Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh soi sáng con đường cách mạng Việt Nam/ Nguyễn Trọng Nghĩa. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 364tr.; 24cm.

335.4346/M.172543 - M.172544; V.0017010 - V.0017011

094. Di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh - Giá trị lịch sử và ý nghĩa định hướng cho cách mạng Việt Nam. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 148tr.; 21cm.

335.4346/.0080335 - .0080336; M.172565 - M.172566; MP.0033919 - MP.0033920

095. Di chúc kết tinh trí tuệ lỗi lạc và tâm hồn cao đẹp của chủ tịch Hồ Chí Minh: Sách tham khảo/ *Chủ biên: Lý Việt Quang, Bùi Hồng Cẩn*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 239tr.; 21cm.

335.4346/.0080313 - .0080314; M.172468, M.172470

096. Hồ Chí Minh - Nhà ngụ ngôn kiệt xuất: Chuyên luận/ *Nguyễn Thanh Tú*. - H.: Văn học, 2019. - 268tr.; 21cm.

335.4346/.0080287 - .0080288; M.172357 - M.172358 - M.172359; MP.0033782 - MP.0033783

097. Kỷ yếu hội thảo Các Mác - giá trị lịch sử và ý nghĩa thời đại. - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - 255tr.; 30cm.

335.4/T.0024077

098. Kỷ yếu hội thảo khoa học: Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh giá trị tư tưởng và ý nghĩa hiện thực: (Kỉ niệm 50 năm thực hiện Di chúc và 129 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh). - 2019; H.: Học viện Chính trị. - 90tr.

335.4346/T.0024152

099. Một số vấn đề của chủ nghĩa Marx. - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - 115tr.; 30cm.

335.4/T.0024071

100. Ngoại giao văn hóa Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế/ Trịnh Thanh Mai. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 219tr.; 21cm.

335.4346/.0080275 - .0080276; M.172251 - M.172252; MP.0033721 - MP.0033722

101. Thông tin tư liệu chuyên đề lý luận và thực tiễn thế giới: Số 2/2018. - 2018; H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - 95tr.; 30cm.

102. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và sự vận dụng trong xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay/ Lê Khả Phiêu chủ biên. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 367tr.; 24cm.

335.4346/M.172549 - M.172550; MP.0033904 - MP.0033905; V.0017015 - V.0017016

340 – Luật pháp

103. Giáo trình luật tố tụng dân sự/ Phan Trung Hiền chủ biên. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 459tr.; 24cm.

Q.1 : Những vấn đề lý luận chung

347.59700711/M.172551 - M.172552; MP.0033906; V.0017017 - V.0017018

104. Kỹ năng hoạt động dành cho luật sư trong vụ án hình sự/ Nguyễn Ngọc Chí chủ biên. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 127tr.; 21cm.

345.59701263/.0080339 - .0080340; M.172569 - M.172570; MP.0033923 - MP.0033924

105. Luật giáo dục nghề nghiệp (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2015, 2017) và văn bản hướng dẫn thi hành. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 370tr.; 19cm.

344.5970767/.0080283 - .0080284; M.172259 - M.172260; MP.0033729 - MP.0033730

106. Những bài học về hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc ở Công Gô/ Đình Công Huân. - H., 2019: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự. - 86tr.: 86tr.; 30cm.

341.23/T.0024132

107. Luật phòng, chống tham nhũng (Hiện hành) và nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 179tr.; 19cm.

345.5970232302632/.0080345 - .0080346; M.172575 - M.172576; MP.0033929 - MP.0033930

108. Pháp luật đại cương - Dùng trong các trường đại học, cao đẳng và trung cấp/ Lê Minh Toàn. - Xuất bản lần thứ 17, có sửa chữa, bổ sung. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 499tr.; 21cm.

349.597/.0080271 - .0080272; M.172247 - M.172248; MP.0033717 - MP.0033718

109. Quyền của người khuyết tật: Sách tham khảo/ Chủ biên: Nguyễn Thị Quế Anh, Vũ Công Giao.... - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 424tr.; 24cm.

344.5970324/M.172241 - M.172242; MP.0033711 - MP.0033712; V.0016984 - V.0016985

110. Tuyển tập các án lệ (Do hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao công bố). - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 364tr.; 21cm.

347.5970140264/.0080214 - .0080215; M.172555 - M.172556; MP.0033909 - MP.0033910

111. *Trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự*: Sách chuyên khảo/ *Trịnh Tiến Việt*. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 374tr.; 21cm.

345.59704/.0080341 - .0080342; M.172571 - M.172572; MP.0033925 - MP.0033926

112. *Вооруженный конфликт немеждународного характера: международно-правовой аспект*/ *М.Г. Смирнов*. - М.: Норма, 2019. - 207p.; 20cm.

341/X.0027030

113. *Все о национальной гвардии: сборник нормативных правовых актов*. - М.: Проспект, 2017. - 256с.; 21cm.

343.4701/X.0027049

350 – Hành chính và quân sự

114. *Bảo đảm hậu cần cho tiểu đoàn pháo phòng không trong diễn tập chiến thuật vòng tổng hợp*/ *Nguyễn Anh Đức*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 45tr.

355.41109597/T.0024012

115. *Bảo đảm quân y lữ đoàn pháo binh đánh địch đổ bộ đường biển trong tác chiến phòng thủ quân khu*/ *Đồng Văn Khánh*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 57tr.

355.41109597/T.0024008

116. *Bảo đảm vật chất hậu cần trận then chốt đánh địch tiến công đường bộ chiến dịch phản công trong tác chiến phòng thủ quân khu*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - tr.

355.41109597/T.0024007

117. *Biện pháp bảo đảm quân y tiểu đoàn bộ binh hành quân, trú quân chiến đấu*/ *Thái Văn Hội*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 57tr.; 30cm.

355.41109597/T.0024006

118. *Biện pháp bảo đảm sinh hoạt tiểu đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình đô thị*/ *Lê Văn Đoàn*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 62tr.

355.41109597/T.0024002

119. *Biện pháp chuẩn bị hậu cần sư đoàn phòng không chiến đấu bảo vệ mục tiêu yếu địa*/ *Tạ Văn Thái*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 61tr.

355.41109597/T.0023998

120. *Biện pháp cứu chữa, vận chuyển thương binh tiểu đoàn bộ binh phòng ngự bờ biển*/ *Lương Quang Thụy*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 54tr.; 30cm.

355.41109597/T.0024003

121. Biện pháp tiếp nhận, bổ sung vật chất hậu cần sư đoàn bộ binh hành quân/ Vũ Đông Giang. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 57tr.; 30cm.

355.41109597/T.0024009

122. Biện pháp tổ chức vận chuyển bảo đảm cho diễn tập ở Đại đội vận tải ô tô 1 -Tiểu đoàn vận tải 25 - Sư đoàn 316 -Quân khu 2/ Nguyễn Thế Anh. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 69tr.; 30cm.

355.41109597/T.0024004

123. Biện pháp trình sát hậu cần tiểu đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình rừng núi/ Nguyễn Bá Duy. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 56tr.; 30cm.

355.41109597/T.0024005

124. Chất lượng công tác tư tưởng ở đơn vị quản lý học viên cấp phân đội trong các Trường sĩ quan Quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo/ Trần Xuân Kỳ chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 190tr.; 21cm.

355.00711597/LC.0014773

125. Chỉ huy vận chuyển vật chất bảo đảm phòng tránh địch tiến công hỏa lực của Tiểu đoàn vận tải 32 - Cục Hậu cần - Quân đoàn 2/ Lê Quang Vịnh. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 75tr.

355.41109597/T.0023997

126. Công tác địch vận trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954): Sách chuyên khảo/ Lê Văn Cử. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 199tr.; 21cm.

355.34095970904/.0080307 - .0080308; M.172456 - M.172457 - M.172458

127. Danh nhân quân sự Việt Nam/ Đỗ Ngọc Tuyên chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 527tr.; 21cm.

T.7

355.00922597/LC.0014771 - LC.0014772

128. Dấu ấn cuộc đời: Hồi ức/ Lưu Phước Lượng. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 292tr.; 23cm.

355.0092/M.172438 - M.172439 - M.172440; V.0017004 - V.0017005

129. Đại đoàn - Sư đoàn Quân Tiên phong: Ký sự. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 923tr.; 27cm.

355.009597/M.172435 - M.172436 - M.172437; V.0017002 - V.0017003

130. Đoàn kinh tế - Quốc phòng thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, nhà nước ta hiện nay: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Xuân Đại. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 179tr.; 21cm.

353.533909597/LC.0014765

131. Giáo dục đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên đào tạo đại học ở Học viện Hậu cần hiện nay/ Trịnh Thị Nhân. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 64tr.; 30cm.

355.0071109597/T.0023999

132. Giáo dục, rèn luyện kỷ luật quân sự cho học viên đào tạo cán bộ hậu cần cấp phân đội, trình độ đại học ở Học viện Hậu cần - Thực trạng và giải pháp/ Nguyễn Huy Vĩ. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 84tr.

355.1309597/T.0023995

133. Hiên ngang Trường Sa/ Trần Quốc Dũng. - H.: Thanh niên, 2019. - 197tr.; 25cm.

355.009597/V.0017008 - V.0017009

134. Kỹ yếu hội thảo khoa học: Nhận diện và đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn đòi "phi chính trị hóa" lực lượng vũ trang nhằm chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch. - 2016; H.: Học viện Chính trị Công an Nhân dân. - 248tr.; 30cm.

355.009597/T.0024162

135. Lịch sử Lâm trường 155 (1969 - 2019). - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 272tr.; 21cm.

355.009597/.0080303 - .0080304; MP.0033838 - MP.0033839

136. Lịch sử Lữ đoàn thông tin 604 (1978-2018). - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 315tr.; 21cm.

358.2409597/.0080026 - .0080027; LC.0014746; MP.0032998 - MP.0032999

137. Lịch sử ngành Kỹ thuật Quân khu 3 trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc (1976 - 2018). - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 508tr.; 21cm.

355.009597/.0080301 - .0080302; MP.0033836 - MP.0033837

138. Lịch sử Sư đoàn 308 Quân Tiên phong (1949 - 2019). - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 539tr.; 21cm.

355.009597/.0080289 - .0080290; MP.0033828 - MP.0033829

139. Lịch sử Trung đoàn 174 Cao - Bắc - Lạng (1949 - 2019). - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 443tr.; 21cm.

355.009597/.0080293 - .0080294; MP.0033832 - MP.0033833

140. Lịch sử Trung đoàn Radar 295 (1979 - 2019)/ Đỗ Văn Thuấn chủ biên, Phạm Vĩnh Mạnh biên soạn. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 351tr.; 21cm.

358.09597/.0080291 - .0080292; MP.0033830 - MP.0033831

141. Lịch sử Trường Sĩ quan Đặc công (1967 - 2017)/ Nguyễn Ngọc Hồng chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 403tr.; 21cm.

355.00711597/.0080024 - .0080025; LC.0014745; MP.0032996 - MP.0032997

142. Lịch sử Trường Sĩ quan Không quân (1959 - 2019)/ Nguyễn Ngọc Hải chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 567tr.; 21cm.

355.00711597/.0080299 - .0080300; MP.0033834 - MP.0033835

143. Một số giải pháp về nguy trang, nghi binh sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du/ Nguyễn Văn Yên. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 42tr.

355.42309597/T.0024001

144. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm của ủy ban kiểm tra các cấp ở Đảng bộ Học viện Hậu cần hiện nay/ Lê Việt Cường. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 78tr.; 30cm.

355.009597/T.0023993

145. Nghiên cứu vận dụng phương pháp dạy học tích cực môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cho học viên đào tạo cán bộ hậu cần cấp phân đội, trình độ đại học ở Học viện Hậu cần/ Nguyễn Văn Cấp. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 71tr.

355.0071109597/T.0024000

146. Những chiến lược nhằm tăng cường sức mạnh quân sự trên biển của Trung Quốc/ Dương Quốc Chính. - 2019; H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự. - 67tr.

359.00951/T.0024136

147. Những phương hướng chủ đạo phát triển hải quân Mỹ đến giai đoạn năm 2035/ Dương Quốc Chính. - 2019; H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự. - 101tr.

359.00973/T.0024139

148. Những thành tựu của Trung Quốc sau 40 năm cải cách mở cửa và những bài học với Việt Nam/ Nguyễn Như Huyền. - 2019; H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự. - 92tr.; 30cm.

355.00951/T.0024137

149. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo ở các học viện, trường sĩ quan Quân đội theo tiếp cận năng lực: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Thanh Hà biên soạn. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 170tr.; 21cm.

355.00711597/.0080311 - .0080312; M.172462 - M.172463 - M.172464

150. Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học của học viên đào tạo cán bộ hậu cần cấp phân đội, trình độ đại học ở Học viện Hậu cần hiện nay/ Phạm Văn Hiền. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 53tr.

355.0709597/T.0023994

151. Phương hướng tác chiến và phát triển của quân đội Mỹ trong những năm tới/ Dương Quốc Chính. - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2019. - 76tr.; 76tr.; 30cm.

355.00973/T.0024133

152. Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia thực hiện công tác dân tộc trong tình hình mới/ Nguyễn Hùng Oanh chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 227tr.; 21cm.

355.3409597/.0080305 - .0080306; M.172453 - M.172454 - M.172455

153. Quân đội và kinh tế của Anh sẽ ra sao sau khi rút khỏi EU/ Đinh Công Huân. - 2019; H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự. - 63tr.; 30cm.

355.00942/T.0024135

154. Quân tình nguyện Việt Nam mặt trận 779 Quân khu 7 - Ký ức người trong cuộc/ Chủ biên: Đinh Văn Huệ. Đặng Khắc Thỏa. - H.: Quân đội nhân dân, 2019.; 21cm.

T.1 - 622tr.

355.009597/.0080295 - .0080296; M.172441 - M.172442 - M.172443

T.2 - 420tr.

355.009597/.0080297 - .0080298; M.172444 - M.172445 - M.172446

155. Quốc phòng Việt Nam 2019. - H.: Chính trị Quốc gia, 2019. - 135tr.; 24cm.

355.009597/V.0017025 - V.0017026

156. Quy định chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chính ủy, chính trị viên, chủ nhiệm chính trị; Chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của cơ quan chính trị các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam. - H.: Quân đội nhân dân, 2019; 19cm.

T.1 : Cấp trực thuộc bộ - 346tr.

355.009597/.0080319 - .0080320; LC.0014862 - LC.0014863; MP.0033856 - MP.0033857

T.2 : Cấp trên trực tiếp cơ sở - 239tr.

355.009597/.0080321 - .0080322; LC.0014860 - LC.0014861; MP.0033858 - MP.0033859

T.3 : Cấp cơ sở - 215tr.

355.009597/.0080323 - .0080324; LC.0014858 - LC.0014859; MP.0033860 - MP.0033861

157. Quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng/ Nguyễn Phú Trọng. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 380tr.; 21cm.

353.4609597/.0080325, .0080328; M.172545 - M.172546; MP.0033900 - MP.0033901

158. Số hóa trong lĩnh vực quân sự và ứng dụng vào quân đội một số quốc gia/ Hoàng Kim Trường. - 2019; H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự. - 150tr.; 30cm.

355.07/T.0024141

159. Sự phạm quân sự thực hành: Sách tham khảo/ Trần Đình Tuấn chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 218tr.; 21cm.

355.009597/.0080006 - .0080007; LC.0014774 - LC.0014775; M.171124 - M.171125 - M.171126

160. Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến sự nghiệp xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 275tr.; 21cm.

355.009597/.0079778 - .0079779; LC.0014755 - LC.0014756; M.170530 - M.170531 - M.170532

161. Tìm hiểu lực lượng lục quân Mỹ tác chiến ở khu vực Thái Bình Dương/ Đoàn Huy Khoa. - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2019. - 95tr.; 30cm.

355.00973/T.0024130

162. Tổ chức bảo đảm hậu cần cho nhiệm vụ diễn tập chiến thuật vòng tổng hợp của tiểu đoàn bộ binh/ Mai Ngọc Quý. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 47tr.

355.41109597/T.0024011

163. Tổ chức chỉ huy hậu cần sư đoàn bộ binh đánh trận then chốt tiêu diệt địch ứng cứu giải tỏa bằng đường bộ trong chiến dịch tiến công/ Vũ Đức Tuấn. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 63tr.; 30cm.

355.4109597/T.0024010

164. Tổ chức, sử dụng, bố trí lực lượng hậu cần bảo đảm cho lực lượng vũ trang địa phương chống bạo loạn lật đổ trong khu vực phòng thủ tỉnh Hà Tĩnh/ Nguyễn Quyết Tâm. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 64tr.

355.41109597/T.0024013

165. Tổng cục Chính trị 75 năm với sự nghiệp xây dựng, chiến đấu và chiến thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 - 2019). - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 967tr.; 22cm.

355.009597/MP.0034181 - MP.0034182; V.0017096 - V.0017097

166. Trí tuệ nhân tạo ảnh hưởng như thế nào đến phát triển quân sự/ Lê Thế Mỹ. - 2019; H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự. - 73tr.; 30cm.

355.4/T.0024142

167. Tư tưởng quân sự Việt Nam trong chiến tranh giữ nước/ Dương Xuân Đông. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 476tr.; 21cm.

355.009597/.0080212 - .0080213; M.172553 - M.172554; MP.0033907 - MP.0033908

168. Tương lai nào trong chiến lược quân sự các cường quốc trên thế giới/ Hoàng Kim Trường. - 2019; H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự. - 73tr.; 30cm.

355/T.0024134

169. Vấn đề phát triển tư duy lý luận của chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt

Nam hiện nay: Sách chuyên khảo/ *Đỗ Ngọc Hanh*. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 175tr.; 21cm.

355.009597/.0079416 - .0079417; LC.0014753 - LC.0014754; M.0169362 - M.0169363 - M.0169364

170. Vấn đề tên lửa - hạt nhân của Triều Tiên: Thực trạng ngộ cụt và những giải pháp có thể/ *Nguyễn Kim Bằng*. - H., 2019: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự. - 90tr.: 90tr.; 30cm.

355.825119095193/T.0024131

171. Xây dựng mô hình chính phủ nhỏ, xã hội lớn - Xu hướng trên thế giới và những vấn đề đặt ra ở Việt Nam hiện nay/ *Đồng chủ biên: Nguyễn Khánh Ly, Đoàn Văn Dũng*. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 146tr.; 21cm.

352.209597/.0080329 - .0080330; M.172559 - M.172560; MP.0033913 - MP.0033914

172. Xây dựng phần mềm quản lý xăng dầu hoạt động thường xuyên 2 cấp ở kho cấp chiến dịch, chiến lược/ *Đào Ngọc Tú*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 42tr.

355.41109597/T.0023996

173. Xây dựng và sử dụng tình huống trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở đại học quân sự: Sách chuyên khảo/ *Bùi Hồng Thái biên soạn*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 118tr.; 21cm.

355.00711597/.0080315 - .0080316; M.172474 - M.172475 - M.172476

174. *Command culture*: Officer education in the U.S Army and the German armed forces, 1901-1940, and the consequences for World War II/ *Jorg Muth*. - Texas: University of North Texas Press, 2013. - 366p.; 23cm.

355.550973/AV.0012307

175. *Endurance and war: the national sources of military cohesion*/ *Jasen J. Castillo*. - California: Stanford Security Studies, 2014. - 308p.; 24cm.

355.3/AV.0012315

176. *Military Misfortunes: The Anatomy of Failure in War*/ *Eliot A. Cohen, John Fooch*. - Free Press, 2006. - 302p.; 21cm.

355.480904/A.0013091

177. *The culture of military innovation: the impact of cultural factors on the revolution in military affairs in Russia, the US, and Israel*/ *Dima Adamsky*. - California: Stanford Security Studies, 2010. - 231p.; 23cm.

355.07/AV.0012313

178. *The big stick*: The limits of soft power and the necessity of military force/ *Eliot A. Cohen*. - New York: Basic Books, 2017. - 285p.; 24cm.

355.033573/AV.0012308

179. *Waging Insurgent Warfare: Lessons from the Vietcong to the Islamic State*/ Seth G. Jones. - New York: Oxford University Press, 2016. - 336p.; 24cm.

355.0218/AV.0012316

180. *Weapon of Choice: Small Arms and the Culture of Military Innovation*/ Matthew Ford. - Oxford: Oxford University Press, 2017. - 248p.; 22cm.

355.82/A.0013094

181. *How everything became war and the military became everything: Tales from the Pentagon*/ Rosa Brooks. - New York: Simon Schuster, 2016. - 438p.; 21cm.

355.033573/A.0013090

182. <<Царь-бомба>>: Тайны создания советского термоядерного оружия/ Владимир Губарев. - М.: Алгоритм, 2017. - 286p.; 21cm.

355.80947/X.0027048

183. *Мехлис: Тень вождя*/ Ю.В. Рубцов. - М.: Вече, 2017. - 381с.; 21см.. - (Военно-историческая библиотека)

355.00947/X.0027035

184. *Армия США: Как все устроено*/ Александр Сладков. - М.: Издательство <<Э>>, 2017. - 316с.; 21см.. - (Армия США глазами военного журналиста)

355.34320973/X.0027025

185. *Солдатский долг*/ К.К. Рокоссовский. - М.: Вече, 2018. - 389с.; 21см.. - (Военно-историческая библиотека)

355.00947/X.0027039

118. *В центре событий: Записки опера госбезопасности*/ С.Г. Горленко. - М.: Издательский Центр <<Аква-Терм>>, 2018. - 384с.; 21см.

355.00947/X.0027027

186. *История современного наемничества: <<Дикие гуси>> и частные военные компании*/ И. П. Коновалов. - М.: Вече, 2017. - 284с.; 21см.. - ((военные тайны XX века))

355.343/X.0027028

187. *Маршал военной разведки*/ А.С. Терещенко. - М.: Издательский Центр <<Аква-Терм>>, 2017. - 422с.; 21см.

355.0092/X.0027051

188. *Война – путь обмана: Сунь-цзы; перевод.:В.В. Башкеева/ Сунь-цзы; перевод.:В.В. Башкеева.* - М.: Издательство АСТ, 2017. - 190с.; 21см.. - (Золтая коллекция афоризмов и цитат)

355.02/X.0027031

189. Корабельный устав Военно-Морского Флота. - М.: ИНФРА-М, 2019. - 460с.; 16см.

359.0947/X.0027052

190. Краткая история Русского флота/ Ф.Ф. Веселаго. - М.: Вече, 2017. - 413с.; 21см.. - (Военно-историческая библиотека)

359.0947/X.0027050

191. Первая советская атомная подлодка: история создания/ Николай Мормуль, Лев Жильцов, Леонид Осипенко. - М.: Алгоритм, 2017. - 350с.; 21см.

355.80947/X.0027037

192. Пограничники на Афганской войне: Непобежденные. - М.: Яуза, 2017. - 317с.; 21см.. - (Пограничники против маоистов)

355.3510947/X.0027047

193. Противоракетный щит над Москвой: История создания системы ПРО/ Григорий Кисунько. - М.: Алгоритм, 2017. - 478с.; 21см.

355.80947/X.0027032

194. Современная военная политика России: учебно-методич/ Алексей Иванович Подберезкин. - М.: Издательство <<МГИМО-Университет>>, 2017..; 20см.

Т.1 - 817с

355.00947/X.0027033

Т.2 - 987с.

355.00947/X.0027034

195. Высокоточное оружие и борьба с ним: Учебное пособие/ Е.Г. Борисов, В.И. Еадокимов. - СПб.: Издательство <<Лань>>, 2013. - 494с.; 21см.. - (Учебники для вузов. Специальная литература)

355.80947/X.0027041

196. Ядерный мир: геополитические и военно-политические аспекты современности: учебник/ В.И. Анненков, Л.А. Кононов, А.В. Моисеев. - М.: РУСАЙНС, 2018. - 279с.; 21см. + 2018

355.825119/X.0027040

197. Государственная безопасность: От Александра I до Сталина/Олег Хлобустов/ О. Хлобустов. - СПб: <<Амфора>>, 2017. - 349с.; 21см.. - (Серия <<Загадки истории>>)

355.00947/X.0027029

198. Пограничная стража России: От святого владимира до николая II/ Евгений Ежуков. - М.: Яуза, 2017. - 413с.; 21см.

355.3510947/X.0027045

199. Спецназ в Афганской/ А.В. Чикишев. - М.: Вече, 2018. - 285с.; 21см.. - (Локальные войны России)

355.00947/X.0027044

360 – Môi trường và cộng đồng

200. Về môi trường, biến đổi khí hậu và văn minh sinh thái: (11 tài liệu). - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - 165tr.; 30cm.

363.7/T.0024060

201. Пожарная безопасность: учеб. пособие для СПО/ Беляков, Г.И.. - М.: Издательство Юрайт, 2018. - 142с.; 21см.. - (Серия: Профессиональное образование)

363.377/X.0027038

370 – Giáo dục

202. Chung tộc Technion: Đóng góp của đại học Technion cho Israel và thế giới/ Amnon Frenkel; Phương Lan dịch. - H.: Thế giới, 2016. - 257tr.; 21cm.

378.45694/M.173129 - M.173130 - M.173131; MP.0034284 - MP.0034285

203. Đi tìm triết lý giáo dục Việt Nam/ Nguyễn Quốc Vương. - Tái bản lần1. - H.: Tri thức, 2019. - 275tr.; 21cm.

370.1/M.173135 - M.173136 - M.173137; MP.0034288 - MP.0034289

204. Hội thảo khoa học: Giáo dục và đào tạo Việt Nam trong giai đoạn chuyển đổi thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Vấn đề và giải pháp. - 2019; H.: Đại học Quốc gia Hà Nội. - 355tr.; 30cm.

370.9597/T.0024153

380 – Thương mại

205. Cuộc chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc - Hoa Kỳ và những tác động đến nền kinh tế các nước trong khu vực và trên thế giới/ Hoàng Kim Trường. - 2019; H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự. - 73tr.

382.0973051/T.0024138

206. Digital marketing: Xu hướng marketing tất yếu trong thời đại 4.0. - H.: Lao động, 2019. - 315tr.; 20cm.

381.142/M.173175 - M.173176 - M.173177; MP.0034312 - MP.0034313

390 – Phong tục và văn hóa dân gian

207. Khám phá Việt Nam - Vùng biển đảo Tây Nam/ Lê Khôi biên soạn. - H.: Hồng Đức, 2019. - 190tr.; 21cm.

390.09597/M.173062 - M.173063 - M.173064; MP.0034256 - MP.0034257

208. Khám phá Việt Nam - Vùng duyên hải Bắc bộ/ Lê Khôi biên soạn. - H.: Hồng Đức, 2019. - 191tr.; 21cm.

390.09597/M.173065 - M.173066 - M.173067; MP.0034258 - MP.0034259

209. Khám phá Việt Nam - Vùng duyên hải Nam Trung bộ/ Lê Khôi biên soạn. - H.: Hồng Đức, 2019. - 207tr.; 21cm.

390.09597/M.173068 - M.173069 - M.173070; MP.0034260 - MP.0034261

210. Kinh thánh về phong cách: Ăn mặc để thành công nơi công sở/ Lauren A. Rothman; Nguyễn Thanh Huyền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 379tr.; 21cm.

391/M.172645 - M.172646; MP.0033977 - MP.0033978

211. Nét cũ duyên xưa/ Bùi Quang Thắng. - H.: Lao động, 2018. - 273tr.; 21cm.

391.009597/.0080496 - .0080497; M.173153 - M.173154 - M.173155; MP.0034298 - MP.0034299

212. Trò chơi và thú tiêu khiển của người Huế/ Trần Đức Anh Sơn. - H.: Dân trí, 2018. - 298tr.; 21cm.

394.30959749/.0080506 - .0080507; M.173090 - M.173091; MP.0034267, MP.0034443

600 - CÔNG NGHỆ

213. Israel - Mảnh đất của những phát minh vì con người/ Avi Jorisch; Hoàng Lan dịch. - H.: Thế giới, 2019. - 375tr.; 21cm.

609.5694/M.173126 - M.173127 - M.173128; MP.0034282 - MP.0034283

214. Một số vấn đề khoa học, khoa học và công nghệ. - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - 153tr.; 30cm.

600/T.0024066

610- Y học

215. Bệnh học Đông Nam y và phương pháp điều trị: Sách tham khảo/ Lê Nam (Lê Minh Riện). - H.: Quân đội nhân dân, 2019.; 21cm.

T.1 - 196tr.

615.88/M.172471 - M.172472 - M.172473; MP.0033846 - MP.0033847

T.2 - 180tr.

615.88/M.172465 - M.172466 - M.172467; MP.0033844 - MP.0033845

216. Dấu hiệu cảnh báo tình trạng sức khỏe/ Ngô Ánh Hồng. - H.: Dân trí, 2019. - 231tr.; 21cm.

613/M.173059 - M.173060 - M.173061; MP.0034254 - MP.0034255

217. *Phương pháp để phát hiện sớm bệnh ung thư/ Hoàng Thùy.* - H.: Dân trí, 2019. - 247tr.; 21cm.

616.994/M.172987 - M.172988 - M.172989; MP.0034206 - MP.0034207

218. *Tứ chứng Fallot:* Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Sinh Hiền chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 179tr.; 21cm.

618.9212/LC.0014768; M.0169571 - M.0169572 - M.0169573

219. *Tràn dịch màng ngoài tim sau phẫu thuật tim:* Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Sinh Hiền.* - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 115tr.; 21cm.

616.12/LC.0014770; M.0169574 - M.0169575 - M.0169576

220. *Virus Rubella - Chẩn đoán và chẩn đoán trước sinh:* Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Duy Bắc, Trần Viết Tiến.* - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 107tr.; 21cm.

616.916/LC.0014769; M.0169568 - M.0169569 - M.0169570

620 – Kỹ thuật

221. *Đấu tranh điện tử trong chiến tranh phá hoại của quân đội Mỹ ra miền Bắc Việt Nam (1964-1972)/ Phan Thu.* - H.: Thông tin và truyền thông, 2006. - 189tr.; 30cm.

621.3809597/T.0024063

222. *Máy bay không người lái:* Sách tham khảo/ *Biên soạn: Phong Hân, Tùng Lâm.* - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 155tr.; 21cm.

629.1326/.0080317 - .0080318; LC.0014842 - LC.0014843; M.172477, M.172479

223. *Личное оружие самообороны/ В.В. Черников.* - М.: Проспект, 2017. - 102с.; 21cm.

623.4/X.0027026

640 – Quản lý nhà và gia đình

224. *Con không cần mẹ hoàn hảo, con chỉ cần mẹ hạnh phúc/ Bonnie Compton; Nhật Mai dịch.* - H.: Thế giới, 2018. - 302tr.; 24cm.

649.1/M.172975 - M.172976 - M.172977; MP.0034198 - MP.0034199

225. *800 mẹo vặt hay dễ ứng dụng trong cuộc sống/ Hồng Hoa.* - H.: Dân trí, 2019. - 231tr.; 21cm.

640/M.173056 - M.173057 - M.173058; MP.0034252 - MP.0034253

226. *Việt Nam miền ngon/ LêRin.* - Tái bản lần 3. - H.: Lao động, 2019. - 129tr.; 20cm.

641.59597/M.173111 - M.173112 - M.173113; MP.0034272 - MP.0034273

650 – Quản lý và dịch vụ phụ trợ

- 227. *Brand intimacy - Định vị thương hiệu trong thời đại 4.0***/ Mario Natarelli, Rina Plapler; Lương Thị Thu Uyên dịch. - H.: Công thương, 2019. - 407tr.; 20cm.
658.827/M.173117 - M.173118 - M.173119; MP.0034276 - MP.0034277
- 228. *Công việc trong tương lai***: Thu hút nhân tài, xây dựng đội ngũ lãnh đạo tài giỏi và tạo ra tổ chức có tính cạnh tranh/ Jacob Morgan; Ng.dịch: Dương Thị Thu Hằng, Lê Diệu Hương, Phạm Thị Thanh Xuân.... - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 287tr.; 24cm.
658.406/M.172547 - M.172548; MP.0033902 - MP.0033903; V.0017013 - V.0017014
- 229. *Doanh nghiệp 4.0***/ Dan Schawbel; Nguyễn Trần Phúc Duy dịch. - H.: Lao động, 2019. - 498tr.; 21cm.
658.4092/M.173172 - M.173173 - M.173174; MP.0034310 - MP.0034311
- 230. *Đọc và phân tích báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán đơn vị hành chính, sự nghiệp (Theo thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ tài chính)***: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Thị Thanh. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 230tr.; 21cm.
657.3/.0080331 - .0080332; M.172561 - M.172562; MP.0033915 - MP.0033916
- 231. *Đừng bán hàng, bán sự khác biệt***: 19 tuyệt chiêu chốt sale khiến khách hàng không thể chối từ/ Lee B. Salz; Vân Anh dịch. - H.: Lao động, 2019. - 374tr.; 20cm.
658.85/M.173160 - M.173161 - M.173162; MP.0034302 - MP.0034303
- 232. *Hỏi thông minh, đáp cực đỉnh***/ Andrew Sobel; Ngân Thanh dịch. - H.: Lao động - xã hội, 2019. - 307tr.; 21cm.
650.13/M.173138 - M.173139 - M.173140; MP.0034290 - MP.0034291
- 233. *Khởi nghiệp kinh doanh thời 4.0***/ Josh MacDonald; Khánh An dịch. - H.: Lao động, 2019. - 410tr.; 21cm.
658.11/M.173163 - M.173164 - M.173165; MP.0034304 - MP.0034305
- 234. *Kỷ yếu tọa đàm khoa học quản lý và bảo mật tài liệu điện tử trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0: Thực trạng - giải pháp***. - 2018; H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - 232tr.; 30cm.
651.5/T.0024076
- 235. *Nhà lãnh đạo tương lai***: Tầm nhìn, chiến lược và năng lực cho một kỷ nguyên mới/ Nguyễn Đăng Nguyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 379tr.; 23cm.
658.4092/M.172581 - M.172582; MP.0033935 - MP.0033936
- 236. *8 đặc điểm của phụ nữ thành đạt***/ Mihoyo Fujii; Hoàng Hà Phương dịch. - H.: Thế giới, 2018. - 191tr.; 21cm.
650.1082/M.172984 - M.172985 - M.172986; MP.0034204 - MP.0034205
- 237. *Thế hệ Y lên ngôi***: Dám nghĩ, dám làm, dám bước ra thế giới/ Jamie Notter, Maddie Grant; Hoàng Vũ dịch. - H.: Công thương, 2019. - 247tr.; 21cm.

658.3/M.173178 - M.173179 - M.173180; MP.0034314 - MP.0034315

700 - NGHỆ THUẬT

238. *Chân dung bộ ba Messi, Neymar, Suarez/ Luca Caioli; Nguyễn An Nguyên dịch.* - H.: Lao động, 2019. - 217tr.; 21cm.

796.3340922/M.172990 - M.172991 - M.172992; MP.0034208 - MP.0034209

239. *Édith Piaf - Còn sống là còn yêu/ Jean Dominique Brierre; Phạm Danh Việt dịch.* - H.: Thế giới, 2018. - 246tr.; 24cm.

782.0092/M.172972 - M.172973 - M.172974; MP.0034196 - MP.0034197

240. *Trần Văn Khê - Tâm và nghiệp.* - In lần 2. - H.: Lao động, 2016. - 296tr.; 18cm.

781.620092/.0080490 - .0080491; M.173114 - M.173115 - M.173116; MP.0034274 - MP.0034275

241. *Trò chơi sinh hoạt tập thể/ Nguyễn Hữu Long chủ biên.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 130tr.; 21cm.

T.1

796.09597/M.172631 - M.172632; MP.0033975 - MP.0033976

T.2

796.09597/M.172629 - M.172630; MP.0033973 - MP.0033974

800 - VĂN HỌC

242. *Đêm: Tiểu thuyết/ Elie Wiesel; Bảo Chân dịch.* - H.: Hội nhà văn, 2019. - 192tr.; 21cm.

843.914/M.173026 - M.173027 - M.173028; MP.0034232 - MP.0034233

243. *Đêm vô tận/ Agatha Christie; Trần Hữu Kham dịch.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 297tr.; 21cm.

823.914/M.172635 - M.172636; MP.0033983 - MP.0033984

244. *Khách sạn ba đóa hồng: Tiểu thuyết trinh thám/ Augusto De Angelis; Phan Linh Lan dịch.* - H.: Văn học, 2019. - 286tr.; 21cm.

853.912/M.172498 - M.172499 - M.172500

245. *Siddhartha: Tiểu thuyết/ Hermann Hesse; Lê Chu Cầu dịch.* - H.: Văn học, 2019. - 218tr.; 20cm.

833.912/M.172423 - M.172424 - M.172425; MP.0033823

810 – Văn học châu Mỹ

246. *Căn hầm tối: Tiểu thuyết trinh thám/ Robert Dugoni; Thu Phong dịch.* - Tái bản lần 1. - H.: Văn học, 2019. - 511tr.; 21cm.

813.6/M.172339 - M.172340 - M.172341; MP.0033778

247. *Chuyến tàu trở về*: Phiên bản của *Chuyến tàu Mồ côi* dành cho bạn đọc nhỏ tuổi/*Christina Baker Kline*; *Trương Hoàng Uyên Phương dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 210tr.; 21cm.

813.6/M.172633 - M.172634; MP.0033981 - MP.0033982

248. *Điểm hẹn đen*: Tiểu thuyết trinh thám/*Cornell Woolrich*; *Nguyễn Quang Huy dịch*. - H.: Văn học, 2019. - 355tr.; 21cm.

813.52/M.172345 - M.172346 - M.172347

249. *Giọt lệ quỷ*/*Jeffery Deaver*; *Orkid dịch*. - Tái bản lần 2. - H.: Văn học, 2019. - 484tr.; 24cm.

813.54/M.172327 - M.172328 - M.172329; MP.0033773 - MP.0033774

250. *Hẹn gặp nhau trong vũ trụ*/*Jack Cheng*; *Trần Thị Nhật Trang dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 386tr.; 21cm.

813/M.172605 - M.172606; MP.0033951 - MP.0033952

251. *Hoa tím ngày xưa*: Tiểu thuyết/*Christopher Isherwood*; *Đoàn Duy dịch*. - H.: Hội nhà văn, 2019. - 166tr.; 21cm.

813.6/M.173029 - M.173030 - M.173031; MP.0034234 - MP.0034235

252. *Luật nhà*: Tiểu thuyết/*Jodi Picoult*; *Thái Hòa dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 796tr.; 20cm.

813.6/M.172585 - M.172586

253. *Những thiên thần mất tích*/*Karin Slaughter*; *Đoàn Lê Hoa dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 619tr.; 20cm.

813.6/M.172643 - M.172644; MP.0033991 - MP.0033992

890 – Văn học Việt Nam

254. *Ở Nha Trang sóng tựa như mây*: Tản văn/*Ái Duy*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 182tr.; 21cm.

895.9228408/M.172613 - M.172614; MP.0033959 - MP.0033960

255. *Ánh đèn bên nhà hàng xóm*: Tập truyện ngắn/*Đỗ Công Tiềm*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 287tr.; 19cm.

**895.92234/LC.0014892 - LC.0014893; M.172486 - M.172487 - M.172488;
MP.0033852 - MP.0033853**

256. *Báu vật*: Tập truyện ngắn/*Quang Đại*. - H.: Dân trí, 2019. - 250tr.; 21cm.

895.92234/M.173023 - M.173024 - M.173025; MP.0034230 - MP.0034231

257. *Bên nhau trọn đời/ Cổ Mạn; Nguyễn Thành Phước dịch.* - Tái bản lần 10. - H.: Văn học, 2019. - 437tr.; 21cm.

895.136/M.172342 - M.172343 - M.172344

258. *Bức phù điêu mạ vàng:* Truyện ngắn/ *Tống Ngọc Hân.* - H.: Văn học, 2019. - 243tr.; 21cm.

895.92234/M.172360 - M.172361 - M.172362; MP.0033784 - MP.0033785

259. *Bước đường cùng:* Tiểu thuyết/ *Nguyễn Công Hoan.* - H.: Văn học, 2019. - 203tr.; 21cm.

895.922332/M.172393 - M.172394 - M.172395; MP.0033803 - MP.0033804

260. *Chất mặn ngàn năm:* Thơ/ *Thanh Hà.* - H.: Hội nhà văn, 2019. - 138tr.; 21cm.

895.92214/M.173020 - M.173021 - M.173022; MP.0034228 - MP.0034229

261. *Chiếc khăn của mẹ:* Truyện ngắn/ *Nguyệt Chu.* - H.: Văn học, 2019. - 192tr.; 21cm.

895.92234/M.172501 - M.172502 - M.172503; MP.0033864 - MP.0033865

262. *Chớp mắt cùng số phận:* Tập truyện/ *Thăng Sắc.* - H.: Văn học, 2019. - 239tr.; 21cm.

895.92234/M.172399 - M.172400 - M.172401; MP.0033807 - MP.0033808

263. *Chuyện của các nhân vật có thật trên đời:* Tập truyện ngắn/ *Võ Thị Xuân Hà.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 230tr.; 21cm.

895.92234/M.172647 - M.172648; MP.0033979 - MP.0033980

264. *Có những thứ đẹp hơn cả tình yêu/ Tử An.* - H.: Văn học, 2019. - 197tr.; 21cm.

895.92234/M.172414 - M.172415 - M.172416; MP.0033817 - MP.0033818

265. *Cõi nhớ miền thương:* Tập truyện ngắn/ *Lưu Quang Minh.* - H.: Thế giới, 2019. - 217tr.; 21cm.

895.92234/M.173005 - M.173006 - M.173007; MP.0034218 - MP.0034219

266. *Con miu cái của nàng Sikirida:* Tiểu thuyết/ *Rachid El-Daif; Thuận dịch.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 250tr.; 21cm.

895.4956923/M.172611 - M.172612; MP.0033957 - MP.0033958

267. *Cuộc đời của một kẻ ngốc:* Tuyển tập truyện ngắn/ *Akutagawa Ryunosuke; Ng.dịch: Phạm Bích, Đỗ Nguyên.* - H.: Văn học, 2019. - 269tr.; 21cm.

895.634/M.172348 - M.172349 - M.172350

268. *Cuộc phiêu lưu của bầy thần khuyển:* Truyện dài/ *Lê Hữu Nam.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 260tr.; 20cm.

895.92234/M.172603 - M.172604; MP.0033949 - MP.0033950

269. *Dòng sông bên chùa*: Tiểu thuyết/ *Nguyễn Quốc Trung*. - H.: Văn học, 2019. - 253tr.; 21cm.

895.92234/M.172405 - M.172406 - M.172407; MP.0033811 - MP.0033812

270. *Đảo*: Tập truyện ngắn/ *Nguyễn Ngọc Tư*. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 144tr.; 20cm.

895.92234/M.172601 - M.172602; MP.0033947 - MP.0033948

271. *Đất và người*: Tập bút ký/ *Lâm Bằng*. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 266tr.; 21cm.

**895.9228403/LC.0014757 - LC.0014758; M.170450 - M.170451 - M.170452;
MP.0032461 - MP.0032462**

272. *Đen trắng*: Tiểu thuyết/ *Triêu Tiểu Thành; Thúy Ngọc dịch*. - Tái bản lần 3. - H.: Văn học, 2019. - 638tr.; 21cm.

895.136/M.172336 - M.172337 - M.172338; MP.0033776 - MP.0033777

273. *Điều chưa kịp nói*: Tập truyện ngắn/ *Giác*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 190tr.; 20cm.

895.92234/M.172599 - M.172600; MP.0033945 - MP.0033946

274. *Đông Đô Chà Bàn*: *Trần Quang Thức*. - H.: Hà Nội, 2019. - 382tr.; 21cm.

**895.922134/.0080500 - .0080501; M.173169 - M.173170 - M.173171; MP.0034308
- MP.0034309**

275. *Gia tài tuổi 20 - Sài Gòn ơi vùng lên*: Thơ/ *Trần Quang Long*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 179tr.; 19cm.

895.92214/M.172480 - M.172481 - M.172482; MP.0033848 - MP.0033849

276. *Gửi tuổi hai mươi tươi đẹp của chúng ta*: *Ngư Doanh; Nguyệt Lạc dịch*. - H.: Thanh niên, 2019. - 277tr.; 21cm.

895.136/M.172981 - M.172982 - M.172983; MP.0034202 - MP.0034203

277. *Hà Nội không vội được đâu*: Tản văn/ *Lữ Mai*. - H.: Văn học, 2019. - 200tr.; 21cm.

895.9228408/M.172408 - M.172409 - M.172410; MP.0033813 - MP.0033814

278. *Hà Nội phố ngàn phố*: Tản văn. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 249tr.; 20cm.

895.9228408/M.172587 - M.172588; MP.0033939 - MP.0033940

279. *Hoa mai đỏ*: Truyện và Ký. - H.: Hội nhà văn, 2019. - 237tr.; 19cm.

895.92234/M.173038 - M.173039 - M.173040; MP.0034240 - MP.0034241

280. *Hoa ngàn Việt Bắc*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 295tr.; 21cm.

Q.6

895.9228408/M.172447 - M.172448 - M.172449; MP.0033840 - MP.0033841

281. *Hoan Châu ký - Thiên Nam liệt truyện*/ Nguyễn Cảnh thị. - H.: Thế giới, 2018. - 267tr.; 21cm.

895.92230801/.0080486 - .0080487; M.173103 - M.173104

282. *Hôn lễ tháng 3/ Tào Đình*; Nguyễn Thành Phước dịch. - Tái bản lần 5. - H.: Văn học, 2019. - 197tr.; 20cm.

895.136/M.172426 - M.172427 - M.172428; MP.0033824 - MP.0033825

283. *Hồn quê bóng phố*: Thơ/ Nam Trần. - H.: Hội nhà văn, 2019. - 123tr.; 21cm.

895.92214/M.173017 - M.173018 - M.173019; MP.0034226 - MP.0034227

284. *Kẻ trộm mộ*: Tiểu thuyết/ Phù Sinh; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - Tái bản lần 1. - H.: Văn học, 2019. - 515tr.; 21cm.

895.136/M.172333 - M.172334 - M.172335; MP.0033775

285. *Khách sạn yêu quái ở Izumo/ Garasumachi Hari*; Nguyễn Hà Thủy dịch. - H.: Văn học, 2019. - 341tr.; 18cm.

T.2

895.636/M.172432 - M.172433 - M.172434; MP.0033827

286. *Khi nhìn lên trời xanh, tớ sẽ rất nhớ cậu*: Tập truyện đôi/ *Septiny*. - H.: Văn học, 2019. - 197tr.; 21cm.

895.92234/M.172420 - M.172421 - M.172422; MP.0033821 - MP.0033822

287. *Lạc lối*: Tiểu thuyết/ Thùy Dương. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 327tr.; 20cm.

895.92234/M.172597 - M.172598; MP.0033943 - MP.0033944

288. *Làm bạn với bầu trời*: Truyện dài/ Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 249tr.; 20cm.

895.92234/M.172607 - M.172608; MP.0033953 - MP.0033954

289. *Làm đĩ*: Tiểu thuyết/ Vũ Trọng Phụng. - H.: Văn học, 2019. - 195tr.; 21cm.

895.922332/M.172387 - M.172388 - M.172389; MP.0033799 - MP.0033800

290. *Lính gác*: Tuyển chọn từ Tạp chí văn nghệ quân đội/ Phùng Văn Khai tuyển. - H.: Lao động, 2019. - 147tr.; 21cm.

895.92234/M.173008 - M.173009 - M.173010; MP.0034220 - MP.0034221

291. *Linh hồn*: Truyện ngắn/ Lữ Mai. - H.: Văn học, 2019. - 238tr.; 21cm.

895.92234/M.172354 - M.172355 - M.172356; MP.0033780 - MP.0033781

292. *Lục bình trôi tím sắc chiều*: Truyện ngắn. - H.: Hồng Đức, 2019. - 279tr.; 19cm.

895.92234/M.173041 - M.173042 - M.173043; MP.0034242 - MP.0034243

- 293. *Mây trôi đầy suốt*:** Truyện dài/ *Thái Chí Thanh*. - H.: Dân trí, 2019.; 21cm.
T.1 - 162tr.
895.92234/M.173032 - M.173033 - M.173034; MP.0034236 - MP.0034237
- T.2 - 131tr.
895.92234/M.173035 - M.173036 - M.173037; MP.0034238 - MP.0034239
- 294. *Mùa chinh chiến ấy*:** Hồi ức chiến binh/ *Đoàn Tuấn*. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 535tr.; 20cm.. - (4 mùa - Tuyển tập 4 tác phẩm văn học nhằm tưởng niệm, tri ân các anh hùng - liệt sĩ đã hi sinh vì Tổ quốc và nghĩa vụ quốc tế)
895.9228403/.0080351 - .0080352; M.172593 - M.172594
- 295. *Mùa linh cảm*:** Bút ký/ *Đoàn Tuấn*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 191tr.; 20cm.
895.9228403/.0080347 - .0080348; M.172589 - M.172590
- 296. *Mùa xa nhà*:** Tiểu thuyết/ *Nguyễn Thành Nhân*. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 336tr.; 20cm.. - (4 mùa - Tuyển tập 4 tác phẩm văn học nhằm tưởng niệm, tri ân các anh hùng - liệt sĩ đã hi sinh vì Tổ quốc và nghĩa vụ quốc tế)
895.92234/.0080349 - .0080350; M.172591 - M.172592
- 297. *Nẻo đường sau mặt trận*:** Truyện và ký/ *Dương Văn Sáu*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 223tr.; 19cm.
895.92234/LC.0014856 - LC.0014857; M.172483 - M.172484 - M.172485; MP.0033850 - MP.0033851
- 298. *Ngọn tâm vòng*:** Tùy bút - Bút ký/ *Đoàn Giỏi*. - H.: Văn học, 2019. - 98tr.; 21cm.
895.9228403/M.172381 - M.172382 - M.172383; MP.0033795 - MP.0033796
- 299. *Ngụ ngôn tháng tư*:** Truyện ngắn/ *Trần Thị Tú Ngọc*. - H.: Dân trí, 2019. - 215tr.; 21cm.
895.92234/M.173047 - M.173048 - M.173049; MP.0034246 - MP.0034247
- 300. *Ngược dòng thiên di*:** Truyện ngắn/ *Chu Thị Minh Huệ*. - H.: Văn học, 2018. - 239tr.; 21cm.
895.92234/M.172402 - M.172403 - M.172404; MP.0033809 - MP.0033810
- 301. *Nhạc cây*:** Tập truyện ngắn/ *Nguyễn Văn Học*. - H.: Hà Nội, 2019. - 194tr.; 21cm.
895.92234/M.173050 - M.173051 - M.173052; MP.0034248 - MP.0034249
- 302. *Những chuyến tàu đêm*:** Truyện ngắn, tản văn/ *Nguyễn Thị Việt Nga*. - H.: Văn học, 2019. - 194tr.; 21cm.
895.9228408/M.173053 - M.173054 - M.173055; MP.0034250 - MP.0034251

303. *Những mùa xuân con không về*: Kí về cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc năm 1979. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 228tr.; 20cm.

895.9228034/.0080353 - .0080354; M.172595 - M.172596; MP.0033941 - MP.0033942

304. *Những sinh thể văn chương Việt*: Tiểu luận - Phê bình/ *Lý Hoài Thu*. - H.: Văn học, 2018. - 441tr.; 21cm.

895.92209/M.172396 - M.172397 - M.172398; MP.0033805 - MP.0033806

305. *Nổi những vật không gian*: Tản văn/ *Nguyễn Quang Hưng*. - H.: Văn học, 2019. - 228tr.; 21cm.

895.9228408/M.172372 - M.172373 - M.172374; MP.0033789 - MP.0033790

306. *Nơi bầu trời và đại dương gặp gỡ*: Tiểu thuyết/ *Rui Kodemari*; *Vương Hải Yến dịch*. - H.: Văn học, 2019. - 246tr.; 21cm.

895.636/M.172417 - M.172418 - M.172419; MP.0033819 - MP.0033820

307. *Phấn hoa lâu xanh*: Tiểu thuyết/ *Tào Đình*; *Nguyễn Thị Thúy Ngọc dịch*. - H.: Văn học, 2019. - 277tr.; 21cm.

895.136/M.172369 - M.172370 - M.172371; MP.0033787 - MP.0033788

308. *Phận người trôi nổi*: Chân dung văn học/ *Vũ Từ Trang*. - H.: Hội nhà văn, 2019. - 246tr.; 19cm.

895.92209/M.173044 - M.173045 - M.173046; MP.0034244 - MP.0034245

309. *Phục hồi*: Tiểu thuyết/ *Tadashi Ohta*; *Vương Hải Yến dịch*. - H.: Văn học, 2019. - 335tr.; 21cm.

895.636/M.172351 - M.172352 - M.172353; MP.0033779

310. *Quê mẹ - Ngậm ngải tìm trầm*: Truyện ngắn/ *Thanh Tịnh*. - H.: Văn học, 2019. - 174tr.; 21cm.

895.922334/M.172378 - M.172379 - M.172380; MP.0033793 - MP.0033794

311. *Ring - Vòng tròn ác nhiệt*: *Suzuki Koji*; *Lương Việt Dũng dịch*. - H.: Văn học, 2019. - 347tr.; 21cm.

895.635/M.172363 - M.172364 - M.172365; MP.0033786

312. *Rừng khộp mùa thay lá*: Hồi ký/ *Nguyễn Vũ Diên*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 301tr.; 20cm.. - (4 Mùa - Tuyển tập 4 tác phẩm văn học nhằm tưởng niệm, tri ân các anh hùng - liệt sĩ đã hy sinh vì tổ quốc và nghĩa vụ quốc tế)

895.9228403/.0080355 - .0080356; M.172615 - M.172616; MP.0033961 - MP.0033962

313. *Sống hiên ngang giữa thế gian*: Tản văn/ *Hạ Yên*. - H.: Văn học, 2019. - 186tr.; 20cm.

895.9228408/M.172429 - M.172430 - M.172431; MP.0033826

314. *Tắt đèn*: Tiểu thuyết/ *Ngô Tất Tố*. - H.: Văn học, 2019. - 167tr.; 21cm.
895.922332/M.172384 - M.172385 - M.172386; MP.0033797 - MP.0033798

315. *Tết của tù đàn bà*: Truyện ngắn/ *Nguyễn Hồng*. - H.: Văn học, 2019. - 198tr.; 21cm.
895.922334/M.172375 - M.172376 - M.172377; MP.0033791 - MP.0033792

316. *Thương nhau chung một mái nhà*: Tản văn/ *Nguyễn Hương*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 229tr.; 21cm.
895.9228408/M.172609 - M.172610; MP.0033955 - MP.0033956

317. *Tìm lại giấc mơ: Hành trình trên nước Mỹ*/ *Võ Thị Kim Loan*. - H.: Lao động, 2019. - 363tr.; 21cm.
895.9228403/M.173147 - M.173148 - M.173149; MP.0034294 - MP.0034295

318. *Tìm núi*: Thơ/ *Trịnh Công Lộc*. - H.: Hội nhà văn, 2019. - 112tr.; 20cm.
895.92214/M.173014 - M.173015 - M.173016; MP.0034224 - MP.0034225

319. *Truyền kỳ mạn lục giải âm*: In kèm nguyên bản Hán nôm/ *Nguyễn Dữ*. - H.: Khoa học xã hội, 2019. - 426tr.; 24cm.
895.92231/M.173085 - M.173086; V.0017151 - V.0017152

320. *Truyện ngắn chọn lọc báo Nhân dân 2009 - 2019*. - H.: Văn học, 2019. - 303tr.; 21cm.
895.92230108/M.172390 - M.172391 - M.172392; MP.0033801 - MP.0033802

321. *Truyện ngắn hay 2019*. - H.: Văn học, 2019. - 297tr.; 21cm.
895.92230108/M.172411 - M.172412 - M.172413; MP.0033815 - MP.0033816

322. *Truyện ngắn Quán Chiêu Văn*. - H.: Văn học, 2019. - 423tr.; 23cm.
T.2
895.92234/M.172330 - M.172331 - M.172332

323. *Tuyển tập truyện ngắn*/ *Lê Minh Khuê*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 517tr.; 23cm.
895.92234/M.172583 - M.172584; MP.0033937 - MP.0033938

324. *Tuyển tập truyện ngắn và vừa*/ *Lê Minh Khuê*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 454tr.; 23cm.
895.92234/M.172577 - M.172578; MP.0033931 - MP.0033932

325. *Viên đạn về trời*: Tiểu thuyết/ *Võ Diệu Thanh*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 211tr.; 20cm.
895.92234/M.172641 - M.172642; MP.0033989 - MP.0033990

326. *Vòng vĩa*: Tập truyện ngắn/ *Bùi Thị Như Lan*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 191tr.; 19cm.

**895.92234/LC.0014886 - LC.0014887; M.172489 - M.172490 - M.172491;
MP.0033854 - MP.0033855**

900 – LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

910 – Địa lý và du hành

327. *Đi như tờ giấy trắng*/ *Trần Thùy Linh*. - H.: Văn học, 2019. - 291tr.; 21cm.

910.4/M.172366 - M.172367 - M.172368

328. *Đường biên hạnh phúc*: 154 ngày đạp xe xuyên Đông Nam Á/ *Nguyễn Thị Kim Ngân*. - H.: Thế giới, 2018. - 221tr.; 20cm.

915.904/M.172996 - M.172997 - M.172998; MP.0034212 - MP.0034213

329. *Ngày mai vẫn là tuổi trẻ*/ *Óc Sên Gió*. - H.: Thế giới, 2018. - 295tr.; 21cm.

915.04/M.172978 - M.172979 - M.172980; MP.0034200 - MP.0034201

950 – Lịch sử Việt Nam

330. *Di sản thế giới ở Việt Nam*/ *Trần Mạnh Thường*. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 227tr.; 21cm.

959.7/.0080309 - .0080310; M.172459 - M.172460 - M.172461

331. *Duy Tân thập kiệt*: Mười nhân vật kiệt xuất của Minh Trị Duy tân/ *Nguyễn Tiến Lực*. - H.: Khoa học xã hội, 2019. - 342tr.; 21cm.

**959.0310922/.0080488 - .0080489; M.173105 - M.173106 - M.173107;
MP.0034271**

332. *Đặng Tiểu Bình và sự chuyển mình của Trung Quốc*: Sách tham khảo/ *Ezra F. Vogel*. - 2017; H.; 30cm.

T.1 - 572tr.

951.05092/T.0024150

T.2 - 1144tr.

951.05092/T.0024151

333. *Điện Biên Phủ trên không - Suy ngẫm qua chuyện kể của những người trong cuộc*: Sách tham khảo/ *Nguyễn Hữu Oanh biên soạn*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 209tr.; 21cm.

959.7043/.0080210 - .0080211; M.172450 - M.172451 - M.172452

334. *Đồng chí Phan Văn Khỏe - Người chiến sĩ cộng sản kiên cường của Nam Kỳ*: Kỷ yếu hội thảo khoa học. - H.: Chính trị quốc gia, 2017. - 307tr.; 24cm.

959.704092/V.0017012

335. *Hồ Chí Minh - Sự hình thành một nhân cách lớn/ Trần Thái Bình.* - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 263tr.; 21cm.

959.704092/M.172626 - M.172627 - M.172628; MP.0033971 - MP.0033972

336. *Hưng Yên - Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975)/ Phạm Hùng Thái chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 679tr.; 19cm.

959.733/LC5500; LC 5499; LC.0014744

337. *Kỷ yếu tọa đàm khoa học "Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh với giai cấp công nhân và công đoàn Việt Nam".* - 2018; Hải Phòng: Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam. - 220tr.

959.703092/T.0024158

338. *Một chuyến du hành đến xứ Nam Hà (1792 - 1793)/ John Barrow; Nguyễn Thừa Hy dịch.* - H.: Thế giới, 2019. - 175tr.; 21cm.

959.7028/.0080484 - .0080485; M.173100 - M.173101 - M.173102; MP.0034270

339. *50 năm thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: 50 years of implementing president Ho Chi Minh testament.* - H.: Thông tấn, 2019. - 276tr.; 25cm.

959.704092/V.0016811

340. *Những năm tháng không thể nào quên: Hồi ức/ Võ Nguyên Giáp; Hữu Mai thể hiện.* - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 409tr.; 21cm.

959.704092/M.172619 - M.172620; MP.0033965 - MP.0033966

341. *Những trận đánh tiêu biểu của bộ đội địa phương các huyện và biệt động thị xã trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước/ Lâm Văn Minh.* - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 227tr.; 21cm.

959.704/LC.0014776 - LC.0014777

342. *Những trận đánh tiêu biểu của lực lượng vũ trang tỉnh Bạc Liêu.* - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 155tr.; 21cm.

T.1

959.704/LC.0014766

343. *Qua những chặng đường dựng nước, giữ nước đổi mới và xây dựng đất nước: Hồi ức/ Vũ Oanh.* - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 519tr.; 21cm.

959.704092/.0079984 - .0079985; LC.0014747 - LC.0014748; M.171097 - M.171098 - M.171099

344. *Quê hương và gia thế Chủ tịch Hồ Chí Minh/ Trần Minh Siêu.* - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 131tr.; 21cm.

959.704092/M.172621 - M.172622 - M.172623; MP.0033967 - MP.0033968

345. *Tư tưởng bảo vệ tổ quốc từ xa trong lịch sử dân tộc Việt Nam: Sách chuyên khảo/*

Chủ biên: Trần Đăng Bộ, Nguyễn Văn Quang. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 231tr.; 21cm.

959.7/.0080269 - .0080270; M.172245 - M.172246; MP.0033715 - MP.0033716

346. Võ Thị Sáu - Con người và huyền thoại/ Nguyễn Đình Thống. - Tái bản lần thứ 15, có chỉnh sửa, bổ sung. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 90tr.; 21cm.

959.7041092/.0080030 - .0080031; LC.0014759 - LC.0014760; M.171175 - M.171176 - M.171177

347. *Learning to eat soup with a knife: counterinsurgency lessons from Malaya and Vietnam/ John A. Nagl, foreword by Peter J. Schoomaker.* - Chicago: The University of Chicago Press, 2005. - 249p.; 23cm.

959.504/AV.0012314

348. *The New Arab Wars: Uprisings and Anarchy in the Middle East/ Marc Lynch.* - New York: PublicAffairs, 2016. - 284p.; 21cm.

953/A.0013089

349. *The Syrian Jihad: Al-Qaeda, the Islamic State and the Evolution of an Insurgency/ Charles R. Lister.* - Oxford: Oxford University Press, 2016. - 500p.; 22cm.

956.9104/A.0013095

930 – Lịch sử thế giới cổ đại

350. *Sự hưng thịnh và suy tàn của Athens/ Plutarch; Bùi Minh Châu dịch.* - H.: Thế giới, 2019. - 411tr.; 24cm.

938.0099/M.173075 - M.173076; V.0017145 - V.0017146

940 – Lịch sử châu Âu

351. *Adolf Hitler: Chân dung một trùm phát xít/ John Toland; Ng.dịch: Nguyễn Hiền Thu, Nguyễn Hồng Hải.* - H.: Khoa học xã hội, 2019. - 1189tr.; 24cm.

943.086092/V.0017143 - V.0017144

352. *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Cách mạng tháng Mười Nga ý nghĩa thời đại trong xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam.* - 2017; Thái Nguyên: Đại học Thái nguyên. - 155tr.

947.08/T.0024155

353. *Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia: 100 năm cách mạng tháng Mười Nga (1917-2017) và chủ nghĩa xã hội hiện thực - Giá trị lịch sử và ý nghĩa thời đại.* - 2017; H.: Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. - 146tr.; 30cm.

947.08/T.0024156

354. *The next great war?: The roots of World War I and the risk of U.S.- China conflict/*

Richard N. Rosecrance, Steven E. Miller. - Cambridge: The MIT Press, 2014. - 285p.; 24cm.

940.311/AV.0012311

355. Советско-китайские войны: Пограничники против маоистов/ *Игорь Петров.* - М.: Яуза, 2017. - 348с.; 21см.. - (Пограничники, Герои в зеленых фуражках)

947.085/X.0027046

356. Охота на вождей: От Ленина до Троцкого/ *В.А. Лесков.* - М.: Вече, 2018. - 334с.; 21см.. - (Военно-историческая библиотека)

947.00922/X.0027036

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Quy định chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chính ủy, chính trị viên, chủ nhiệm chính trị; chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của cơ quan chính trị các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam.- H.: Quân đội nhân dân, 2019; 19cm.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị ra Quyết định số 236/QĐ-CT Quy định chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chính ủy, chính trị viên, chủ nhiệm chính trị; chức năng, nhiệm vụ mối quan hệ công tác của cơ quan chính trị các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Tổng cục Chính trị xuất bản cuốn tài liệu: “Quy định chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chính ủy, chính trị viên, chủ nhiệm chính trị; chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của cơ quan chính trị các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam” để toàn quân có cơ sở nghiên cứu, quán triệt, giảng dạy và tổ chức thực hiện có hệ thống, thống nhất. Tài liệu gồm 3 tập:

T.1 : Cấp trực thuộc bộ.- 346tr.

355.009597/.0080319 - .0080320; LC.0014862 - LC.0014863; MP.0033856 - MP.0033857

T.2 : Cấp trên trực tiếp cơ sở.- 239tr.

355.009597/.0080321 - .0080322; LC.0014860 - LC.0014861; MP.0033858 - MP.0033859

T.3 : Cấp cơ sở.- 215tr.

355.009597/.0080323 - .0080324; LC.0014858 - LC.0014859; MP.0033860 - MP.0033861

2. Số hóa trong lĩnh vực quân sự và ứng dụng vào quân đội một số quốc gia/Hoàng Kim Trường.- 2019; H.: Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự. - 150tr.; 30cm.

355.07/T.0024141

Trước sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, đặc biệt là sự phát triển của kỹ thuật máy tính, kỹ thuật thông tin và việc ứng dụng những thành tựu đó ngày càng rộng rãi trong lĩnh vực quân sự, các nước phát triển, tiêu biểu là Mỹ, đã đẩy lên một cuộc cách mạng quân sự mới. Nền tảng của cuộc cách mạng này là cách mạng kỹ thuật quân sự mà cốt lõi là cách mạng trong lĩnh vực thông tin. Sau chiến tranh vùng Vịnh, quân đội Mỹ đã đưa ra một khái niệm chiến tranh mới - chiến tranh thông tin và khẳng định “thời đại chiến tranh thông tin đã đến”, “Chiến tranh thông tin sẽ làm chủ chiến trường tương lai”.

Để có thể đánh thắng chiến tranh thông tin trong tương lai không xa, quân đội các nước phát triển, nhất là Mỹ đang khẩn trương tập trung các nguồn lực - vật chất và trí tuệ cho việc nghiên cứu và triển khai kỹ thuật số hóa trong lĩnh vực quân sự, mà nội dung cốt lõi là xây dựng Chiến trường số hóa và Bộ đội số hóa - hai trụ cột lớn của chiến tranh thông tin.

Tài liệu giới thiệu khái niệm, đặc điểm, tính ưu việt, kết quả và những khó khăn tồn tại trong việc xây dựng Chiến trường số hóa và Bộ đội số hóa mà Mỹ và một số nước phát triển khác đang tiến hành. Tài liệu được biên soạn trên cơ sở tổng hợp các tài liệu nước ngoài về vấn đề này, được bố cục gồm hai phần: Phần Một: Số hóa trong quân đội Mỹ; Phần Hai: Số hóa trong quân đội các nước khác.

3. Trò chơi sinh hoạt tập thể/ Nguyễn Hữu Long chủ biên.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 130tr.; 21cm.

Trò chơi sinh hoạt tập thể là một trong những hình thức tập hợp mọi người lại với nhau, giúp nhau gần gũi hơn trong công việc, trong cuộc sống. Trò chơi sinh hoạt tập thể còn nhằm kiến tạo tinh thần thoải mái, tự do và tăng cường năng lượng. Việc tổ chức trò chơi sinh hoạt tập thể sẽ tạo ra những niềm vui, ấn tượng, thoải mái, kết nối mọi người, xây dựng tập thể vững mạnh.

Bộ sách *Trò chơi và sinh hoạt tập thể* gồm 2 tập:

T.1: Những trò chơi sinh hoạt - vận động - dân gian - Trò chơi theo từng lĩnh vực.- 130tr.

796.09597/M.172631 - M.172632; MP.0033975 - MP.0033976

T.2: Trò chơi băng reo - cử điệu - Teambuilding - Trò chơi phạt - Trò chơi theo đối tượng. - 136tr.

796.09597/M.172629 - M.172630; MP.0033973 - MP.0033974

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI - 83 LÝ NAM ĐẾ - HÀ NỘI

Điện thoại: 069.554546

● *GIỜ MỞ CỬA:*

- **Sáng:** 7h30 – 11h30
- **Chiều:** 13h00 – 16h30
- **Nghỉ:** Chủ nhật, ngày lễ

● *PHỤC VỤ:*

- Đọc, mượn, sao chụp, quét tài liệu, trả lời yêu cầu bạn đọc.

- Biên soạn và phát hành các ấn phẩm: *Thư mục thông báo tài liệu mới, Thư mục chuyên đề, Tài liệu phục vụ nghiên cứu, Thư mục giới thiệu sách cấp phát trong quân đội.*

- Cung cấp sách cho các đơn vị trong toàn quân.

● *ĐỐI TƯỢNG:*

- **Đọc:** Rộng rãi.
- **Mượn:** Cán bộ quân đội công tác tại Hà Nội.
Cán bộ cấp tá nghỉ hưu tại Hà Nội.